



THÔNG TIN VỀ KẾ HOẠCH DI DỜI, CHUYỂN ĐỔI CÔNG NĂNG

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh uỷ Bình Dương thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (khoá XIII) về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch số 6011/KH-UBND ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (khoá XIII) về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương”.

- Thông báo số 684-TB/TU ngày 01/12/2023 của Tỉnh uỷ Bình Dương về kết luận của Thường trực Tỉnh uỷ về chủ trương thực hiện nhóm công việc di dời doanh nghiệp; thu hút đầu tư và thu hút đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp 4.0

- Công văn số 3132-CV/VPTU ngày 23/11/2023.

2. Sự cần thiết của Kế hoạch di dời, chuyển đổi công năng

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 định hướng tỉnh Bình Dương là trung tâm logistics của vùng Đông Nam Bộ, là khu vực phát triển kinh tế cửa khẩu, kho vận, mở rộng không gian phát triển công nghiệp của vùng.

- Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Định hướng thành phố Thuận An, Dĩ An trở thành đô thị đầu mối tỉnh về trung tâm



thương mại, dịch vụ, văn phòng; thành phố Thủ Dầu Một, Bến Cát, Tân Uyên phát triển theo mô hình Công nghiệp – Đô thị - Dịch vụ.

- Việc di dời, chuyển đổi khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ở các địa phương phía Nam không còn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội sẽ tạo ra dư địa để chỉnh trang, tái thiết đô thị, tạo thêm động lực mới cho phát triển thương mại- dịch vụ theo đúng định hướng phát triển mới của tỉnh.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng dần tỷ trọng của ngành thương mại dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, góp phần vào việc phát triển bền vững tỉnh Bình Dương.

II. THÔNG TIN VỀ KẾ HOẠCH DI DỜI, CHUYỂN ĐỔI CÔNG NĂNG

1. Sở Công Thương là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án *“Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nằm ngoài KCN/CCN ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các KCN/CCN tỉnh Bình Dương”*. Trong đó, sẽ thực hiện từ năm 2020-2030.

Trước hết, xin khẳng định về số lượng doanh nghiệp phải di dời, chuyển đổi công năng là 2.900 nhà máy theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đến nay không còn phù hợp với tình hình thực tế; do quá trình phát triển, những năm qua đã có nhiều nhà máy xí nghiệp đã tự chuyển đổi công năng, di dời và đổi mới công nghệ. Do đó, cần xem xét, đánh giá lại một cách chi tiết, cụ thể phù hợp với tình hình hiện nay.

Tinh thần chỉ đạo của tỉnh Bình Dương là trong thành phố thì vẫn có doanh nghiệp được phép hoạt động sản xuất công nghiệp và việc hoạt động sản xuất đó phải đảm bảo yêu cầu về quy hoạch phát triển của tỉnh, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Việc xây dựng chính sách di dời và chuyển đổi công năng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đảm bảo sự đồng thuận, phục vụ hài hòa lợi ích theo thứ tự ưu tiên: người lao động, doanh nghiệp, nhà nước và đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Phải tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng và tổ chức các hội thảo, hội nghị tham vấn nhà khoa học, nhà quản lý, chủ doanh nghiệp và người lao động để đánh giá tính khả thi khi triển khai thực hiện;

- Có kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện rõ ràng; tổ chức thực hiện thí điểm việc di dời, chuyển đổi công năng (thực hiện với các doanh nghiệp tự nguyện đăng ký) nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm, trước khi nhân rộng và tổ chức thực hiện.

Trong giai đoạn này, các cơ quan tham mưu mới đang tiến hành dự thảo việc xây dựng Tiêu chí xác định các doanh nghiệp di dời, chuyển đổi công năng. Sau khi Tiêu chí xác định các doanh nghiệp di dời, chuyển đổi công năng được ban hành, Ban Chỉ đạo các thành phố: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên và Bến Cát sẽ tổ chức rà soát, xem xét đánh giá để xác định đối tượng và danh sách các doanh nghiệp ngoài KCN/CCN phải chuyển đổi công năng, di dời.

Việc làm đó mới xác định được số lượng cụ thể các doanh nghiệp phải chuyển đổi công năng, di dời vào các KCN/CCN trên địa bàn các thành phố phía Nam là bao nhiêu?

Để thực hiện được việc di dời, chuyển đổi công năng các cơ sở sản xuất công nghiệp trong thời gian tới, Tỉnh Bình Dương cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng được tiêu chí xác định các doanh nghiệp di dời, chuyển đổi công năng.
2. Xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ di dời, chuyển đổi công năng đối với các doanh nghiệp, người lao động.
3. Định hướng các khu, cụm công nghiệp phục vụ di dời.
4. Triển khai thí điểm thực hiện di dời các doanh nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam vào các khu, cụm công nghiệp (thực hiện với các doanh nghiệp tự nguyện đăng ký).
5. Tổng kết đánh giá kết quả triển khai thí điểm, rút kinh nghiệm.
6. Triển khai thực hiện chuyển đổi công năng, di dời các doanh nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp theo lộ trình.

Xin nhấn mạnh, các nhiệm vụ trên vẫn trong quá trình xây dựng dự thảo, sau khi hoàn thành dự thảo sẽ tổ chức hội thảo, lấy kiến chuyên gia, nhà quản lý, đối tượng bị tác động Và tinh thần việc xem xét xây dựng dự thảo, xây dựng chính sách, tổ chức thực hiện có lộ trình, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, doanh nghiệp và nhà nước, đảm bảo quan điểm chỉ đạo của tỉnh đã nêu ở trên và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hiện nay, quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 đã trình và chờ Chính phủ phê duyệt. Sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt, tỉnh Bình Dương mới tiến hành các bước đi cụ thể để tổ chức thực hiện có kế hoạch và lộ trình phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích của Người lao động – Doanh nghiệp và Nhà nước, đồng thời góp phần thúc đẩy tăng trưởng và đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của Tỉnh Bình Dương. Các bước đi và lộ trình thực hiện chúng tôi sẽ thông tin một cách đầy đủ để tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

3. Để triển khai thực hiện được Kế hoạch di dời, chuyển đổi công năng, phải trả lời được 03 câu hỏi sau:

X.H.C
SỞ
NG TH
BÌNH

- Di dời đi đâu, đến KCN/CCN nào?
- Những điều kiện hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp như thế nào?
- Địa điểm tại vị trí cũ để làm gì?

* **Về câu hỏi thứ nhất:** Định hướng các KCN/CCN phục vụ di dời (hay còn gọi là điểm đến), hiện nay, tỉnh đã quy hoạch các 08 KCN phục vụ di dời, tổng diện tích khoảng **5.842 ha**, cụ thể các KCN:

TT	Tên khu công nghiệp (KCN)	Địa điểm dự kiến (tên đơn vị hành chính cấp huyện)	Nhu cầu diện tích dự kiến quy hoạch (ha)	Dự kiến phân bổ chỉ tiêu đất KCN năm 2030 (ha)	Dự kiến thực hiện đến năm 2050 (ha)
1	KCN Cây Trường (đang quy hoạch xây dựng)	Bàu Bàng	700	700	700
2	KCN Bàu Bàng 3	Bàu Bàng	1.146,61	461,5	1.146,61
3	KCN Dầu Tiếng 1A	Dầu Tiếng	800,77	399,38	800,77
4	KCN Bàu Bàng 4	Bàu Bàng	500	500	500
5	KCN Bắc Tân Uyên 2	Bắc Tân Uyên	425	425	425
6	KCN Dầu Tiếng 5	Dầu Tiếng	500	500	500
7	KCN Phú Giáo 4	Phú Giáo	1.000	500	1.000
8	KCN Bắc Tân Uyên 4	Bắc Tân Uyên	770	-	770
	Tổng cộng		5.842,38	3.485,88	5.842,38

Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã quy hoạch 25 CCN phục vụ di dời với tổng diện tích khoảng **1.743 ha**, cụ thể:

+ Huyện Dầu Tiếng: 10 cụm công nghiệp tổng diện tích 725ha, bao gồm 06 CCN chuyên ngành bố trí từ 50% quỹ đất phục vụ di dời (Thanh An 1, An Lập 2, Định Hiệp 2, Định Hiệp 3, Thanh An 2, Thanh An 3); 04 CCN đa ngành bố trí từ 30% quỹ đất phục vụ di dời (An Lập, Long Tân, Định Hiệp 1, An Lập 3).

+ Bắc Tân Uyên: 07 cụm công nghiệp tổng diện tích 493,5 ha, bao gồm 03 CCN chuyên ngành bố trí từ 50% quỹ đất phục vụ di dời (Tân Định 2, Tân Định 3, Tân Định 4); 04 CCN đa ngành bố trí từ 30% quỹ đất phục vụ di dời (Tân Định 1, Tân Định 5, Tân Mỹ 2, Tân Mỹ 3).

+ Phú Giáo: 08 cụm công nghiệp, tổng diện tích 524,46 ha, bao gồm 03 CCN chuyên ngành bố trí từ 50% quỹ đất phục vụ di dời (Bố Lá 3, An Bình 4, Bố Lá 4); 05 CCN đa ngành bố trí từ 30% quỹ đất phục vụ di dời (Tam Lập 2, Tam Lập 5, An Bình 1, Bố Lá 1, Bố Lá 2).

Ngoài ra, trên địa bàn các huyện phía Bắc (Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo), ngoài K, CCN thì hạ tầng xã hội đi kèm như nhà ở cho công nhân, hạ tầng giao thông, dịch vụ y tế, trường học... sẽ được tính quy hoạch và đầu tư.

* **Về câu hỏi thứ 2:** Những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động sẽ được xây dựng cụ thể, rõ đối tượng, nội dung thụ hưởng phải linh hoạt, sát tình hình thực tiễn để đảm bảo sự đồng thuận, phục vụ hài hòa lợi ích người lao động, doanh nghiệp và nhà nước. Dự kiến sẽ có 12 chính sách, cụ thể:

- 10 chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mục đích sử dụng mặt bằng/ nhà xưởng, sử dụng đất tại vị trí cũ phù hợp với quy hoạch tỉnh; Chính sách bố trí quỹ đất phù hợp để phục vụ di dời; Chính sách cho nợ, giãn thời gian nộp tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất; Chính sách hỗ trợ phí, lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính; Chính sách vay ưu đãi hỗ trợ đầu tư mới; Chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở hiện hành; Chính sách tạo quỹ đất sạch hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân; Chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế đối với các doanh nghiệp di dời, chuyển đổi công năng; Chính sách hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư, chi phí vận chuyển, lắp đặt máy móc, dây chuyền thiết bị cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024; Chính sách hỗ trợ tiền thuê đất, nhà xưởng tại địa điểm mới đối với các doanh nghiệp di dời, thông qua việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng KCN/CCN và có cam kết của chủ đầu tư về phục vụ di dời, ưu đãi giá thuê đất, thuê nhà xưởng cho doanh nghiệp di dời.

- 02 chính sách hỗ trợ người lao động:

+ Chính sách hỗ trợ người lao động trong thời gian phải ngừng việc do di dời: **hỗ trợ cho tiền lương mỗi tháng ngừng việc**, (áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành tại thời điểm hỗ trợ); **tỷ lệ tiền lương cho mỗi tháng ngừng việc sẽ căn cứ theo thời gian làm việc** của người lao động.

+ Chính sách đào tạo nghề dành cho người lao động: Đề xuất chính sách theo hướng **mở rộng đối tượng hỗ trợ** (bổ sung đối tượng người lao động bị ảnh hưởng do di dời doanh nghiệp); nâng mức hỗ trợ đào tạo.

Theo đó, trong kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xin chủ trương chính sách nào ưu tiên thực hiện trước.

* **Về câu hỏi Địa điểm tại vị trí cũ để làm gì?**



Như đã đề cập ở trên về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, sẽ có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi công năng, hỗ trợ chuyển đổi mục đích sử dụng mặt bằng/ nhà xưởng, sử dụng đất tại vị trí cũ phù hợp với quy hoạch tỉnh.

4. Về lộ trình thực hiện di dời, chuyển đổi công năng: Sẽ thí điểm thực hiện di dời các doanh nghiệp trong KCN Bình Đường trong năm sau và một số doanh nghiệp tự nguyện đăng ký di dời, chuyển đổi công năng.

Sau khi thí điểm thực hiện sẽ tổng kết đánh giá kết quả triển khai thí điểm, rút kinh nghiệm. Sau đó, sẽ triển khai thực hiện chuyển đổi công năng, di dời các doanh nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp theo lộ trình.

DANH SÁCH CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP PHỤC VỤ DI DỜI

STT	Tên cụm công nghiệp	Địa điểm		Diện tích dự kiến khoảng (ha)	Dự kiến phân kỳ đầu tư	Ngành nghề dự kiến	Quyền sử dụng đất
		Xã	Huyện				
1	An Lập	An Lập	Đầu Tiếng 10 CCN (725 ha)	75	Đã QH 2015-2020, tiếp tục QH 2021-2025	Đa ngành, phục vụ di dời	CDT đang thực hiện thủ tục giao đất
2	Long Tân	Long Tân		50	Đã QH 2015-2020, tiếp tục QH 2021-2025	Chế biến nông sản, sản phẩm từ nông nghiệp	Đất công ty cao su Dầu Tiếng
3	Thanh An 1	Thanh An		75	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời chuyên ngành gỗ	Đất công ty cao su Dầu Tiếng
4	An Lập 2	An Lập		75	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời chuyên ngành gỗ	Đất công ty cao su Dầu Tiếng
5	Thanh An 2	Thanh An		75	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời chuyên ngành gỗ	Đất công ty cao su Dầu Tiếng

6	Định Hiệp 1	Định Hiệp		75	2021 2030	- Đa ngành, phục vụ di dời	Đất công ty cao su Dầu Tiếng
7	Định Hiệp 2	Định Hiệp		75	2021 2030	- Đa ngành, phục vụ di dời chuyên ngành gỗ	Đất công ty cao su Dầu Tiếng
8	An Lập 3	An Lập		75	2021 2030	- Đa ngành, phục vụ di dời	Đất công ty cao su Dầu Tiếng
9	Định Hiệp 3	Định Hiệp		75	2021 2030	- Đa ngành, phục vụ di dời chuyên ngành gỗ	Đất công ty cao su Dầu Tiếng
10	Thanh An 3	Thanh An		75	2021 2030	- Đa ngành, phục vụ di dời chuyên ngành gỗ	Đất công ty cao su Dầu Tiếng
11	Tân Định 1	Tân Định	Bắc Tân Uyên 07 CCN (493,5 ha)	68,5	2021 2030	- Đa ngành, phục vụ di dời	Đất công ty cao su Phước Hòa
12	Tân Mỹ 3	Tân Mỹ		50	2021 2030	- Đa ngành, phục vụ di dời và CNHT	Đất doanh nghiệp
13	Tân Định 2	Tân Định		75	2021 2030	- CN hỗ trợ, di dời các DN đa ngành	Đất công ty cao su Phước Hòa
14	Tân Mỹ 2	Tân Mỹ		75	2021 2030	- Đa ngành, phục vụ di dời	Đất doanh nghiệp
15	Tân Định 3	Tân Định		75	2021 2030	- CN hỗ trợ, di dời các DN ngành cơ khí	Đất công ty cao su Phước Hòa
16	Tân Định 4	Tân Định		75	2021 2030	- Đa ngành, phục vụ di dời và phát triển thêm chợ nguyên, phụ liệu CNHT	Đất công ty cao su Phước Hòa

17	Tân Định 5	Tân Định		75	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời	Đất doanh nghiệp
18	Tam Lập 2	Tam Lập	Phú Giáo 08 CCN (524,46 ha)	50	Đã QH 2015-2020, tiếp tục QH 2021-2025	Trung hòa cacbon, đa ngành, phục vụ di dời	Đất doanh nghiệp
19	Tam Lập 5	Tam Lập		53	2021 - 2030	Trung hòa cacbon, đa ngành, phục vụ di dời	Đất doanh nghiệp
20	An Bình 1	An Bình		75	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời	Đất công ty cao su Đồng Phú
21	Bố Lá 3	Phước Hòa		72	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời các DN chuyên ngành gồm sứ, VLXD	Đất công ty cao su Phước Hòa
22	An Bình 4	An Bình		64,1	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời chuyên ngành gỗ	Đất công ty cao su Đồng Phú
23	Bố Lá 4	Phước Hòa		70	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời các DN chuyên ngành gồm sứ, VLXD	Đất công ty cao su Phước Hòa
24	Bố Lá 1	Phước Hòa		70,75	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời	Đất công ty cao su Phước Hòa
25	Bố Lá 2	Phước Hòa		69,61	2021 - 2030	Đa ngành, phục vụ di dời	Đất công ty cao su Phước Hòa
TỔNG				1.742,46			